

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy định chuẩn Ngoại ngữ trình độ đào tạo đại học tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 658/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Thứ trưởng về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Xét Tờ trình số 46/TB-ĐHNH-PQLĐT ngày 21/3/2025 của Trường phòng Đào tạo.

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào và chuẩn ngoại ngữ trong quá trình học đối với sinh viên của các chương trình đào tạo đại học do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là HUB) cấp bằng.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đại học chính quy (chính quy chuẩn, chính quy tiếng Anh bán phần) không áp dụng đối với sinh viên chương trình đào tạo đặc biệt, lớp học Elite Class.

### **Điều 2. Căn cứ thực hiện**

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, ban hành kèm theo thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo được áp dụng để làm cơ sở cho việc tổ chức giảng dạy, đánh giá và công nhận trình độ ngoại ngữ trong các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Thuật ngữ**

1. Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào là năng lực ngoại ngữ của người học cần thiết để học các học phần trong chương trình đào tạo có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ ở mức độ phù hợp với trình độ đào tạo và ngành đào tạo; có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong tham khảo tài liệu và nghiên cứu.

2. Chuẩn trình độ ngoại ngữ trong quá trình học của người học là yêu cầu tối thiểu về khả năng sử dụng tiếng nước ngoài của người học trong học tập, làm việc và nghiên cứu, được Nhà trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo chất lượng khác.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC KIỂM TRA VÀ XÉT ĐẠT CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ**

#### **Điều 4. Tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ**

Vào đầu khóa học, Nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ của sinh viên để khuyến nghị sinh viên cách thức học ngoại ngữ phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ngoại ngữ đầu vào của chương trình đào tạo (CTĐT) quy định.

#### **Điều 5. Điều kiện công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu vào**

1. Sinh viên phải được công nhận đạt chuẩn đầu vào ngoại ngữ trước khi học các học phần trong chương trình đào tạo có quy định về chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào.

2. Sinh viên đạt được chuẩn ngoại ngữ đầu vào được quy định như sau:

**a. Đối với sinh viên đại học chính quy chuẩn** (không áp dụng ngành Ngôn ngữ Anh)

a1. Sinh viên đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa.

a2. Sinh viên không đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa phải tích lũy 01 trong các chứng chỉ tiếng Anh và nộp trước khi đăng ký học phần tiếng Anh chuyên ngành 01 như sau:

VSTEP	IELTS	TOEIC	TOEFL iBT	Carnbridge ESOL
Bậc 2/6	3.5	350	35	KET

*VSTEP: Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cấp.*

a3. Đối với hệ đại học chính quy chuẩn khóa tuyển sinh năm 2024 trở về sau sinh viên không đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa phải nộp các chứng chỉ tiếng Anh chậm nhất trong học kỳ 3 trước khi đăng ký học phần học kỳ 4. Sinh viên không đạt chuẩn ngoại ngữ đầu vào chỉ được đăng ký tối đa 12 tín chỉ trong học kỳ 4 và các học kỳ tiếp theo đến khi đạt được chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào.

### **b. Đối với hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần**

b1. Sinh viên có kết quả đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa.

b2. Sinh viên không đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa phải tích lũy 01 trong các chứng chỉ tiếng Anh và nộp trước khi bắt đầu đợt đăng ký học phần tiếng Anh chuyên ngành và các môn học có quy định chuẩn ngoại ngữ như sau:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)		
			Nghe và Đọc	Nói	Viết
Bậc 3/6	4.5	45	450	105	90

*VSTEP: Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cấp.*

b3. Đối với hệ đại học chính quy, chương trình tiếng Anh bán phần tuyển sinh năm 2024 trở về sau không đạt chuẩn ngoại ngữ trong quá trình học phải nộp các chứng chỉ tiếng Anh chậm nhất trong học kỳ 3 trước khi đăng ký học phần học kỳ 4. Sinh viên không đạt chuẩn ngoại ngữ trong quá trình học chỉ được đăng ký tối đa 12 tín chỉ trong học kỳ 4 và các học kỳ tiếp theo đến khi đạt được chứng chỉ ngoại ngữ trong quá trình học.

## **Điều 6. Điều kiện công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong quá trình học**

### **1. Chuẩn trình độ ngoại ngữ trong quá trình học**

a) Đối với hệ đại học chính quy chuẩn (không áp dụng ngành Ngôn ngữ Anh)

Sinh viên nộp chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc các chứng chỉ tương đương trước khi đăng ký xét tốt nghiệp như sau:

*Jh*

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC			Cambridge ESOL
			Nghe và Đọc	Nói	Viết	
Bậc 3/6	4.5	45	450	105	90	Preliminary PET

*VSTEP: Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cấp.*

b) Đối với hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần

Sinh viên nộp chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc các chứng chỉ tương đương để được công nhận đủ điều kiện trước khi đăng ký xét tốt nghiệp như sau:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)		
			Nghe và Đọc	Nói	Viết
Bậc 4/6	5.5	61	785	140	130

*VSTEP: Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cấp.*

c) Đối với đại học chính quy chuẩn, chương trình tiếng Anh bán phần khóa tuyển sinh năm 2024 trở về sau (không áp dụng ngành Ngôn ngữ Anh) sinh viên được công nhận đủ điều kiện ngoại ngữ đầu trong quá trình học khi sinh viên nộp chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ ngoại ngữ trong quá trình học chậm nhất trước đăng ký học phần thực tập cuối khóa. Sinh viên chưa hoàn thành trình độ ngoại ngữ trong quá trình học sẽ không đăng ký được học phần thực tập cuối khóa.

### **Điều 7. Nộp chứng chỉ, văn bằng, thời gian hiệu lực của chứng chỉ, văn bằng**

1. Sinh viên thực hiện việc nộp chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ tại trang <http://estudent.hub.edu.vn/> từ ngày 01 đến ngày 20 hàng tháng.

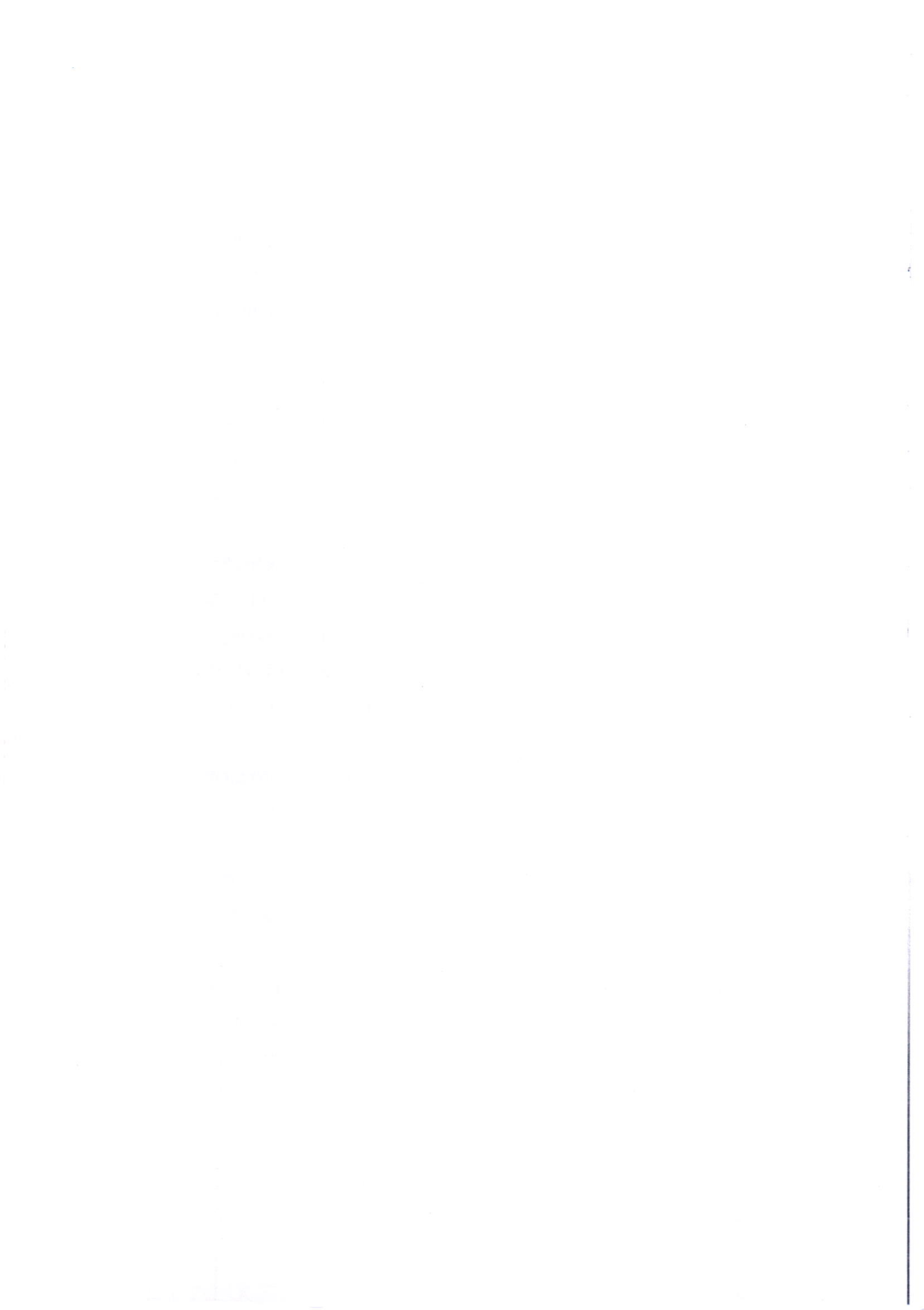
2. Các loại chứng chỉ để được công nhận đủ điều kiện ngoại ngữ đầu vào, trong quá trình học sinh viên phải thực hiện nộp trước 02 tháng của đợt đăng ký học phần hoặc đợt đăng ký tốt nghiệp.

3. Thời hạn hiệu lực của các chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ: tính đến ngày nộp, các chứng chỉ, văn bằng còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ, văn bằng.

4. Tất cả các chứng chỉ ngoại ngữ (chuẩn đầu vào hoặc chuẩn ngoại ngữ trong quá trình học) đều được Nhà Trường tiến hành các bước cần thiết để xác minh văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm của sinh viên và xử lý vi phạm**

#### **1. Trách nhiệm của sinh viên**



a. Sinh viên cần theo dõi các mốc thời gian quy định nộp chứng chỉ và thực hiện quy định này để được công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào, trong quá trình học theo quy định của từng khóa/loại hình đào tạo/chương trình đào tạo.

b. Sinh viên kiểm tra kết quả xét công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào, trong quá trình học trên tài khoản cá nhân của sinh viên sau khi đã thực hiện nộp chứng chỉ hoặc sau khi Nhà Trường công bố kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu khóa.

## **2. Xử lý vi phạm**

a. Sinh viên vi phạm thời gian nộp các chứng chỉ theo quy định sẽ bị cảnh báo nhắc nhở trong theo quy chế quản lý đào tạo.

b. Sinh viên sử dụng các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học đồng thời hủy các kết quả học tập liên quan đến văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp nói trên (nếu đang trong quá trình học tập); hủy kết quả xét công nhận tốt nghiệp và thu hồi văn bằng, chứng chỉ (nếu đã tốt nghiệp). Trường hợp đặc biệt, ngoài các hình thức xử lý nêu trên, còn bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Nhiệm vụ của Phòng Quản lý đào tạo**

1. Hàng tháng, sau khi kết thúc thời hạn sinh viên nộp chứng chỉ để được công nhận chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào, trong quá trình học, Phòng Quản lý đào tạo tiến hành các thủ tục cần thiết để xác minh văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

2. Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu Trưởng ký Quyết định công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu vào đạt chuẩn ngoại ngữ trong quá trình học đối với sinh viên các hệ/chương trình đào tạo Phòng Quản lý đào tạo phụ trách.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Đoàn thanh niên, Khoa quản lý ngành học và của cố vấn học tập**

Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng lưu điểm theo quy chế điểm hiện hành, Trung tâm sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp, Đoàn thanh niên, các Khoa quản lý ngành học và cố vấn học tập có trách nhiệm phổ biến đến sinh viên thực hiện Quy định này.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

*J*

## **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký áp dụng cho sinh viên chương trình đào tạo chính quy chuẩn, tiếng Anh bán phần tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Các Quy định trước đây có nội dung khác với quy định này không còn hiệu lực.

2. Đối với sinh viên đại học chính quy, tiếng Anh bán phần các khóa tuyển sinh năm 2023 trở về trước áp dụng các quy định trước đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Quản lý đào tạo để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

**HIỆU TRƯỞNG** *Jh*



**Nguyễn Đức Trung**






**PHỤ LỤC**  
**CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO**

Khóa tuyển sinh năm	Loại chứng chỉ	Thời gian nộp chứng chỉ	Không đạt điều kiện
<b>Chuẩn ngoại ngữ đầu vào</b>			
<b>ĐHCQ Chuẩn Khóa 2023 trở về trước</b>	IELTS: 3.5 TOEIC: 350 TOEFL iBT: 35 VSTEP: bậc 2/6 (của HUB) Cambridge ESOL KET	Trước khi đăng ký học phần tiếng Anh chuyên ngành của ngành học	
<b>CT tiếng Anh bán phần Khóa tuyển sinh năm 2023 trở về trước</b>	IELTS: 4.5 TOEFL iBT: 45 TOEIC: Nghe và Đọc: 450; Nói: 105; Viết: 90 VSTEP: bậc 3/6 (của HUB)	Trước khi đăng ký học phần tiếng Anh chuyên ngành của ngành học	
<b>ĐHCQ Chuẩn Khóa tuyển sinh năm 2024 trở về sau</b>	IELTS: 3.5 TOEIC: 350 TOEFL iBT: 35 VSTEP: bậc 2/6 (của HUB) Cambridge ESOL KET	Trước khi đăng ký học phần học học kỳ 4	Sinh viên chỉ đăng ký được 12 tín chỉ ở học kỳ 4 và các kỳ tiếp theo đến khi nào đạt điều kiện
<b>CT tiếng Anh bán phần Khóa tuyển sinh năm 2024 trở về sau</b>	IELTS: 4.5 TOEFL iBT: 45 TOEIC: Nghe và Đọc: 450; Nói: 105; Viết: 90 VSTEP: bậc 3/6 (của HUB)	Trước khi đăng ký học phần học học kỳ 4	Sinh viên chỉ đăng ký được 12 tín chỉ ở học kỳ 4 và các kỳ tiếp theo đến khi nào đạt điều kiện



JK

**CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA VÀ CHUẨN NGOẠI NGỮ TRONG QUÁ TRÌNH HỌC**

Khóa	Loại chứng chỉ	Thời gian nộp chứng chỉ	Không đạt điều kiện
<b>Chuẩn ngoại ngữ đầu ra</b>			
<b>ĐHCQ</b> <b>Chuẩn Khóa</b> <b>tuyển sinh</b> <b>năm 2023</b> <b>trở về trước</b>	VSTEP (HUB): Bậc 3/6 IELTS: 4.5 TOEFL iBT:45 TOEIC:Nghe và đọc: 450; Nói: 105; Viết: 90 Carnbridge ESOL Preliminary PET	Nộp trước khi sinh viên xét tốt nghiệp theo thông báo xét tốt nghiệp	
<b>CT tiếng Anh bán phần Khóa</b> <b>tuyển sinh</b> <b>năm 2023</b> <b>trở về trước</b>	VSTEP (HUB): Bậc 4/6 IELTS: 5.5 TOEFL iBT: 61 TOEIC: Nghe và đọc: 785; Nói: 140; viết: 130	Nộp trước khi sinh viên xét tốt nghiệp theo thông báo xét tốt nghiệp	
<b>Chuẩn ngoại ngữ trong quá trình học</b>			
<b>ĐHCQ</b> <b>Chuẩn Khóa</b> <b>tuyển sinh</b> <b>năm 2024</b> <b>trở về sau</b>	VSTEP (HUB): Bậc 3/6 IELTS: 4.5 TOEFL iBT:45 TOEIC: Nghe và đọc: 450; Nói: 105; Viết: 90 Carnbridge ESOL Preliminary PET	Nộp trước khi sinh viên đăng ký học phần thực tập tốt nghiệp	Không đăng ký được học phần thực tập cuối khóa
<b>CT tiếng Anh bán phần Khóa</b> <b>tuyển sinh</b> <b>năm 2024</b> <b>trở về sau</b>	VSTEP (HUB): Bậc 4/6 IELTS: 5.5 TOEFL iBT: 61 TOEIC: Nghe và đọc: 785; Nói: 140; Viết: 130	Nộp trước khi sinh viên đăng ký học phần tốt nghiệp	Không đăng ký được học phần thực tập cuối khóa

*Handwritten signature*